TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 104/2019/ TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp về con khi ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Công H - Sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Xóm 8, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị V - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Xóm 8, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình**.**

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về con chung (riêng)*:** Giao cháu Nguyễn Việt H1, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2004 cho ông Nguyễn Công H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi ly hôn cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Bà Trần Thị V không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu H1 cùng với ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị V có quyền đi lại thăm nom con chung. Còn đối với cháu Nguyễn Thị

H2, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Thị H3, sinh năm 1998 đều đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống, nay ly hôn ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng, ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị V không ai có nên ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị V đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung, tài sản riêng và đất nông nghiệp, còn về công nợ không có, nay ly hôn ông H và bà V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Công H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002072 ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Công H số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Kim Đ, huyện Kim Sơn.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Nhật Trung